

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2026

Về việc triển khai thực hiện
công tác bố trí ổn định dân cư
trên địa bàn tỉnh năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn.

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 -2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tại Công văn số 129/KTHT-BTDC ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư năm 2026 và ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1510/SNNMT-PTNT ngày 12 tháng 02 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Công văn số 129/KTHT-BTDC ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn theo thẩm quyền và đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổng hợp báo cáo diễn biến về tình hình dân di cư tự do trước, sau Tết Nguyên đán năm 2026 (nếu có) và tổng hợp, báo cáo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

- Trên cơ sở báo cáo và đề xuất nhu cầu bố trí dân cư của các địa phương, phối hợp với Sở Tài chính rà soát tổng hợp, bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2026-2030 và kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, tham mưu báo cáo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 3 năm 2026.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí trong kế

hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2026 -2030 theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; huy động lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn để chủ động thực hiện các dự án bố trí dân cư; đặc biệt là dự án bố trí dân cư các vùng thường xuyên bị thiên tai, vùng khó khăn dễ xảy ra di cư tự do, vùng biên giới.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương và các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì rà soát sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính xây dựng nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đề xuất.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí ổn định dân di cư tự do gắn với phát triển du lịch tại các địa phương có dân di cư tự do đến.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương có dân di cư tự do.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tập trung, tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí dân di cư tự do.

6. Sở Tư pháp

Hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục trong việc cấp các giấy tờ hộ tịch (*đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn...*) cho người dân di cư tự do làm căn cứ pháp lý cấp các giấy tờ, thủ tục hành chính khác.

7. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân, Công an các xã, phường, đặc khu về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cho các hộ dân di cư tự do đủ điều kiện, thủ tục theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Công an các địa phương trong công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với dân di cư tự do, đặc biệt đối với dân di cư tự do trên địa bàn miền núi.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các phần tử lợi dụng, kích động, lôi kéo đồng bào di cư tự do nhằm tập hợp lực lượng, kích động ly khai tự trị, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phá rừng, lấn chiếm đất đai trái pháp luật; tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Theo dõi, chỉ đạo các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực phối hợp chặt chẽ cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để giúp đỡ đồng bào sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

9. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; trước mắt tập trung thanh tra đối với đất đai các tổ chức có biểu hiện vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất và diện tích đất các nông, lâm trường bàn giao về địa phương nhưng địa phương chậm đưa vào quản lý tổng thể.

10. Các sở, ban ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư, ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội; chủ động nắm chắc tình hình biến động dân cư trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các phần tử xấu lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo để kích động, lôi kéo đồng bào di cư tự do; không để phát sinh các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự xã hội, phá rừng, lấn chiếm đất đai trái pháp luật

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bố trí dân cư. Thuyết phục, vận động đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống bền vững để không di cư tự do đi nơi khác.

- Lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình, dự án hiện có trên địa bàn với nguồn vốn Chương trình bố trí dân cư để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống, sản xuất lâu dài cho người dân di cư tự do.

- Tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục cho người dân di cư tự do, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí dân di cư tự do.

- Chỉ đạo các phòng chức năng nghiên cứu, khảo sát, xác định những khu vực người dân di cư tự do đã cư trú ổn định mà không ảnh hưởng đến việc quản lý và bảo vệ rừng, không làm mất thêm diện tích rừng, gây nguy hại cho môi trường rừng thì kiến nghị cấp có thẩm quyền cho phép chuyển diện tích rừng phòng hộ sang rừng sản xuất để xây dựng dự án ổn định dân di cư tự do, giao đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Rà soát quy hoạch quỹ đất ở mới hoặc bố trí xen ghép vào các điểm dân cư hiện có, xây dựng phương án bố trí dân cư tập trung đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt; giải pháp quy hoạch xây dựng điểm dân cư cần nghiên cứu phù hợp với điều kiện tự nhiên, quỹ đất xây dựng, các giải pháp đảm bảo an toàn (*hành lang an toàn, công trình bảo vệ, hệ thống quan trắc, cảnh báo thiên tai như: sạt lở đất, đá, lũ, lũ quét, động đất,...*); bố trí đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; quy hoạch sử dụng đất đảm bảo tiết kiệm, sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương...

- Tổng hợp báo cáo diễn biến về tình hình dân di cư tự do (*nếu có*) trước, sau Tết Nguyên đán năm 2026, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện bố trí ổn định dân di cư tự do trên địa bàn theo Nghị quyết số 22/NQ-CP của Chính phủ và đề xuất nhu cầu ổn định dân cư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 (*báo cáo theo Đề cương báo cáo kèm theo Công văn số 129/KTHT-BTDC ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn*)⁽¹⁾ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 03 tháng 3 năm 2026** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, PCT UBND Đỗ Tâm Hiền;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đăng Trình;
- Lưu: VT, NNMT. NVH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiền

⁽¹⁾ Lưu ý: Báo cáo theo chi tiết theo đề cương và phụ lục bảng biểu đính kèm tại Văn bản số 129/KTHT-BTDC ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (*các địa phương đề xuất nhu cầu bố trí, sắp xếp ổn định giai đoạn 2026-2030 nêu rõ tên Danh mục dự án; phương án cần thực hiện; số hộ; Khái toán tổng nhu cầu kinh phí thực hiện, trong đó ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn huy động lồng ghép khác*) để có cơ sở tổng hợp.